

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ SƠN CẨM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 111 /QĐ-UBND

Sơn Cẩm, ngày 08 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách xã Sơn Cẩm năm 2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN CẨM**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25 /NQ-HĐND ngày 29 /7/2022 của Hội đồng nhân dân xã Sơn Cẩm về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách xã năm 2021;*

*Xét đề nghị của Ban tài chính xã,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai số liệu quyết toán ngân sách xã năm 2021 với nội dung cụ thể như sau: *(có biểu mẫu chi tiết kèm theo).*

**Điều 2.** Ban tài chính có trách nhiệm thực hiện công khai cho các ban ngành đoàn thể sử dụng ngân sách, các đơn vị, bộ phận liên quan biết để tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND và UBND, Ban tài chính, trưởng các ban ngành đoàn thể và các ông (bà) trưởng xóm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*7*

**Nơi nhận:**

- ĐU-HĐND;
- Phòng TC-KH;
- Như điều 3;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Sỹ Bình*



**CÂN ĐÓI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021**  
(Quyết toán được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

<b>NỘI DUNG THU</b>	<b>QUYẾT TOÁN</b>	<b>NỘI DUNG CHI</b>	<b>QUYẾT TOÁN</b>
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>12.428.245.344</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>12.375.948.602</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	1.091.951.600	I. Chi đầu tư phát triển	441.733.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	3.847.259.113	II. Chi thường xuyên	7.306.557.847
III. Thu bổ sung	5.093.083.000	III. Chi chuyển nguồn( Nếu có)	4.627.657.755
- <i>Bổ sung cân đối</i>	<i>3.310.950.000</i>	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- <i>Bổ sung có mục tiêu</i>	<i>1.782.133.000</i>		
IV. Thu kết dư NS năm trước	1.437.177.296		
V. Thu viện trợ, đóng góp khác	0		
VI. Thu chuyển nguồn(nếu có)	958.774.335		

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán năm		Quyết toán		So sánh(%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
<b>TỔNG THU</b>	<b>3.225.000.000</b>	<b>5.675.950.000</b>	<b>12.818.474.746</b>	<b>12.428.245.344</b>	<b>1.820</b>	<b>1.820</b>
<b>I/ Các khoản thu 100%</b>	<b>60.000.000</b>	<b>60.000.000</b>	<b>1.091.951.600</b>	<b>1.091.951.600</b>	<b>1.820</b>	<b>1.820</b>
1. Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000	63.998.000	63.998.000	213	213
2. Thu từ quỹ đất công ích và đất công			309.190.600	309.190.600		
3. Đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân			109.595.000	109.595.000		
4. Đóng góp của nhân dân theo quy định			383.000.000	383.000.000		
5. Thu kết dư ngân sách năm trước			0	0		
6. Thu khác	30.000.000	30.000.000	226.168.000	226.168.000	754	754
<b>II/ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>3.165.000.000</b>	<b>2.305.000.000</b>	<b>4.237.488.515</b>	<b>3.847.259.113</b>	<b>134</b>	<b>167</b>
1. Thuế thu đất						
2. Chậm nộp thuế			12.272.616			
3. Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	90.000.000	90.000.000	83.350.000	83.350.000	93	93
4. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	175.000.000	175.000.000	185.570.127	185.570.127	106	106
5. Lệ phí trước bạ nhà, đất	250.000.000	250.000.000	650.235.385	650.235.385	260	260
6. Thu phạt ATGT						
7. Các khoản thu phân chia khác do tình quy định	2.650.000.000	1.790.000.000	3.306.060.387	2.928.103.601	125	164
7.1. Thuế giá trị gia tăng	1.100.000.000	990.000.000	613.480.922	552.132.846	56	56
7.2. Thuế thu nhập cá nhân	1.550.000.000	800.000.000	2.692.579.465	2.375.970.755	174	297
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>			<b>958.774.335</b>	<b>958.774.335</b>		
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>			<b>1.437.177.296</b>	<b>1.437.177.296</b>		
<b>VI/ Thu bổ sung ngân sách từ cấp trên</b>	<b>-</b>	<b>3.310.950.000</b>	<b>5.093.083.000</b>	<b>5.093.083.000</b>		<b>154</b>
1. Thu bổ sung ngân sách từ cấp trên		3.310.950.000	3.310.950.000	3.310.950.000		100
2. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên			1.782.133.000	1.782.133.000		



QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán năm		Quyết toán		So sánh(%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
<b>TỔNG THU</b>	<b>3.225.000.000</b>	<b>5.675.950.000</b>	<b>12.818.474.746</b>	<b>12.428.245.344</b>	<b>1.820</b>	<b>1.820</b>
<b>I/ Các khoản thu 100%</b>	<b>60.000.000</b>	<b>60.000.000</b>	<b>1.091.951.600</b>	<b>1.091.951.600</b>	<b>1.820</b>	<b>1.820</b>
1. Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000	63.998.000	63.998.000	213	213
2. Thu từ quỹ đất công ích và đất công			309.190.600	309.190.600		
3. Đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân			109.595.000	109.595.000		
4. Đóng góp của nhân dân theo quy định			383.000.000	383.000.000		
5. Thu kết dư ngân sách năm trước				0		
6. Thu khác	30.000.000	30.000.000	226.168.000	226.168.000	754	754
<b>II/ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>3.165.000.000</b>	<b>2.305.000.000</b>	<b>4.237.488.515</b>	<b>3.847.259.113</b>	<b>134</b>	<b>167</b>
1. Thuế thu đất						
2. Chậm nộp thuế			12.272.616			
3. Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	90.000.000	90.000.000	83.350.000	83.350.000	93	93
4. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	175.000.000	175.000.000	185.570.127	185.570.127	106	106
5. Lệ phí trước bạ nhà, đất	250.000.000	250.000.000	650.235.385	650.235.385	260	260
6. Thu phạt ATGT						
7. Các khoản thu phân chia khác do tính quy định	2.650.000.000	1.790.000.000	3.306.060.387	2.928.103.601	125	164
7.1. Thuế giá trị gia tăng	1.100.000.000	990.000.000	613.480.922	552.132.846	56	56
7.2. Thuế thu nhập cá nhân	1.550.000.000	800.000.000	2.692.579.465	2.375.970.755	174	297
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>			<b>958.774.335</b>	<b>958.774.335</b>		
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>			<b>1.437.177.296</b>	<b>1.437.177.296</b>		
<b>VI/ Thu bổ sung ngân sách từ cấp trên</b>	<b>-</b>	<b>3.310.950.000</b>	<b>5.093.083.000</b>	<b>5.093.083.000</b>		<b>154</b>
1. Thu bổ sung ngân sách từ cấp trên		3.310.950.000	3.310.950.000	3.310.950.000		100
2. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên			1.782.133.000	1.782.133.000		

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ SƠN CẨM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số ~~106~~ BC-UBND

Sơn Cẩm, ngày 9 tháng 9 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện công khai quyết toán thu chi ngân sách năm 2021 được HĐND xã phê chuẩn**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25 /NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của HĐND xã Sơn Cẩm về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách xã Sơn Cẩm năm 2021;*

UBND xã đã chỉ đạo Ban tài chính thực hiện công khai quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2021 và kết quả thực hiện như sau:

- Đã thực hiện công khai quyết toán ngân sách xã năm 2021 theo Quyết định số 111 /QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND xã Sơn Cẩm về việc công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách năm 2021.

- Hình thức công khai: niêm yết tại trụ sở UBND xã, từ ngày 08/8/2022 đến hết ngày 08/9/2022.

Trên đây là báo cáo tình hình công khai quyết toán thu chi ngân sách xã Sơn Cẩm năm 2021. *R*

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH;
- TT ĐU-HĐND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Sỹ Bình**

**BIÊN BẢN**

**Xác nhận niêm yết công khai Quyết toán thu chi ngân sách  
của UBND xã Sơn Cẩm năm 2021**

Hôm nay, hồi 9 giờ 00 ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại UBND xã Sơn Cẩm chúng tôi gồm có:

1. Đồng chí: Nguyễn Sỹ Bình - Chủ tịch UBND .
2. Đồng chí: Nguyễn Văn Tiến - Phó chủ tịch UBND- Chủ tịch công đoàn.
3. Đồng chí: Phạm Thị Kiều Lan - Kế toán.
4. Đồng chí: Nguyễn Như Nguyệt Hằng - Kế toán.
5. Đồng chí: Vũ Thị Lệ Huyền - Văn phòng.

- Chủ tọa: ông Nguyễn Sỹ Bình

- Thư ký: bà Vũ Thị Lệ Huyền

\* **Nội dung:** Xác nhận niêm yết công khai quyết toán thu chi ngân sách của UBND xã Sơn Cẩm năm 2021 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Quyết định công khai kèm theo biểu công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách năm 2021 của UBND xã Sơn Cẩm gồm các mẫu biểu số: 116/CKTC-NSNN; 117/CKTC-NSNN; 118/CKTC-NSNN; 120/CKTC-NSNN.

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày 08/8/2022 đến hết ngày 08/09/2022.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại trụ sở UBND xã Sơn Cẩm.

Biên bản lập xong hồi 09h30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua. /

THƯ KÝ



Vũ Thị Lệ Huyền

CHỦ TỌA



Nguyễn Sỹ Bình